

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HS-ST

Ngày: 19/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng N**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 6/12/2002 tại thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn N, thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Hồng P, sinh năm 1978 và bà Tạ Thị D, sinh năm: 1978; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Bùi Minh N, sinh năm: 2002; có 01 con sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh (Có mặt).

- Người bị hại:

+ Bà **Đinh Thị Thanh B**, sinh năm: 1996, địa chỉ: Số 63 đường T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà **Bùi Minh N**, sinh năm: 2002, địa chỉ: cụm A, xã L, huyện P, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

+ Bà **Tạ Thị D**, sinh năm: 1978, địa chỉ: thôn T, thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2022, do không có tiền để tiêu xài nên Nguyễn Hồng N đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức vay tiền trên mạng xã hội. Để thực hiện hành vi phạm tội, N đã mua nhiều tài khoản mạng xã hội Facebook và 01 phần mềm có chức năng tự động đăng quảng cáo, tương tác trên mạng xã hội. Sau đó, N lên các hội nhóm cho vay tiền online sao chép các nội dung quảng cáo vay tiền online và sửa lại nội dung để đăng bài cho vay tiền trên các tài khoản Facebook đã mua với nội dung: *“HỖ TRỢ CHO VAY TOÀN QUỐC ONLINE 63 TỈNH THÀNH PHỐ; Liên hệ Zalo: 0562.977.445 TRAN MANH PHAT...Đến với chúng tôi để được hỗ trợ: Khoản vay là 10-200tr 500tr có thể lên đến (500tr), chỉ cần có CMT + SHK/GPLX, không thăm định, không thế chấp. Giải ngân nhanh trong ngày, lãi suất 0.8-1.2%...Liên hệ Zalo: 0562.977.445”*. Khi có người cần vay tiền thì liên hệ với N qua tài khoản zalo đã được ghi sẵn trong nội dung quảng cáo và N giới thiệu N là chuyên viên tư vấn về khoản vay tại Ngân hàng Á Châu, đồng thời đưa ra các khoản vay từ 10 triệu đến 50 triệu. Khi người vay tiền đồng ý vay thì N yêu cầu cung cấp hình ảnh giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân. Sau đó, N lên mạng xã hội copy 01 hợp đồng tín dụng của Ngân hàng ACB về chỉnh sửa thông tin và gắn hình ảnh chứng minh nhân dân, căn cước công dân của người vay tiền vào hợp đồng vay và gửi lại cho người vay tiền để họ tin tưởng. Sau đó, N yêu cầu người vay tiền thanh toán tiền làm hồ sơ và các khoản khác như: phí xác minh thu nhập, phí bảo hiểm, phí giải ngân...Sau khi những người vay tiền đã thực hiện và chuyển khoản tiền theo những yêu cầu của N thì N xóa kết bạn Zalo, chặn liên lạc để chiếm đoạt tài sản tiền này của người vay tiền.

Với cách thức như trên, vào ngày 30/01/2023, do cần tiền nên thông qua mạng xã hội Facebook, chị Đinh Thị Thanh B (Sinh năm 1996, trú tại quận S, thành phố Đà Nẵng) liên hệ với Nguyễn Hồng N qua tài khoản Zalo: 0562.977.445. N giới thiệu mình tên là Trần Mạnh Phát, là nhân viên Công ty tài chính. Qua trao đổi, chị B đồng ý vay 50.000.000 đồng, trong thời hạn 06 tháng, lãi suất cho vay là 0.8% đến 1.4%/tháng, số tiền trả hàng tháng là 8.773.000 đồng. Sau khi thống nhất khoản vay Nguyễn Hồng N yêu cầu chị B nộp số tiền phí duyệt hồ

sơ vay vốn là 1.250.000 đồng vào số tài khoản 8383688689999 của Bùi Minh N mở tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. chị B sử dụng tài khoản 19036304617018 của mình mở tại Ngân hàng Techcombank chuyển đến tài khoản số 8383688689999 của Bùi Minh N số tiền 1.250.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Nguyễn Hồng N chuyển qua tài khoản Zalo cho chị B hình ảnh 01 Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng ACB với nội dung cho chị B vay số tiền 50.000.000 đồng như thỏa thuận và yêu cầu chị B chuyển tiếp số tiền 8.773.000 đồng để đảm bảo khoản tiền phải đóng hàng tháng, đồng thời sau khi đóng xong thì ngân hàng này sẽ chuyển trả lại cho chị B đủ số tiền 58.773.000 đồng. Do lúc này không đủ tiền nên N nói sẽ đóng giúp cho chị B số tiền 3.000.000 đồng. Đến sáng ngày 31/01/2023, chị B sử dụng tài khoản 19036304617018 của mình mở tại Ngân hàng Techcombank tiếp tục chuyển số tiền 5.773.000 đồng đến tài khoản số 8383688689999. Sau đó, Nguyễn Hồng N tiếp tục yêu cầu chị B nộp tiền phí bảo hiểm khoản vay 10.000.000 đồng và nói tất cả số tiền mà chị B nộp vào được trả lại khi được giải ngân khoản vay. chị B tin tưởng nên đồng ý chuyển tiếp số tiền 10.000.000 đồng cho N. Sau khi chị B chuyển xong tiền thì Nguyễn Hồng N nói chị B chuyển tiếp số tiền 15.000.000 đồng để giải ngân khoản vay do chị B có nợ xấu. chị B chuyển tiếp số tiền 15.000.000 đồng như yêu cầu. Sau khi nhận tiền của chị B xong, N tiếp tục yêu cầu chị B nộp số tiền 30.000.000 đồng để đảm bảo khoản tiền vay về đến tài khoản, đồng thời N tự soạn 01 Thông báo Lệnh giải ngân với nội dung thông tin của chị Đinh Thị Thanh B, *“phí lệnh giải ngân là 30.000.000 đồng, khoản vay 50.000.000 đồng...Tổng số tiền khách hàng được hoàn trả là 113.773.000 đồng”* và gửi cho chị B. chị B thấy vậy tin tưởng và tiếp tục sử dụng tài khoản 19036304617018 của mình chuyển số tiền 30.000.000 đồng đến tài khoản số 8383688689999 trong ngày 31/01/2023. Sau đó, N tiếp tục nói chị B là do chị B chuyển tiền mà không ghi nội dung số hợp đồng vay trong phần ghi chú chuyển khoản tiền nên ngân hàng không xác định được số hồ sơ của chị B và yêu cầu chị B đóng thêm số tiền 30.000.000 đồng kèm số hồ sơ vay. Lúc này chị B có nghi ngờ mình bị lừa đảo nhưng do đã chuyển khoản tiền nhiều cho N và muốn lấy lại tiền nên chị B tiếp tục chuyển tiếp cho N số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi chị B chuyển tiền xong thì N xóa tài khoản zalo và không liên lạc với chị B nữa. Ngày 31/01/2023, chị Đinh Thị Thanh B có đơn tố cáo gửi Công an thành phố Đà Nẵng. Tổng số tiền mà Nguyễn Hồng N đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị B là 92.023.000 đồng.

Đối với số tiền 92.023.000 đồng đã chiếm đoạt được của chị Đinh Thị Thanh B, Nguyễn Hồng N chuyển đến số tài khoản 039296968 mang tên Bùi Minh N mở tại Ngân hàng Quân đội và chưa rút ra để sử dụng. Ngày 31/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng có Công văn số: 158b đề nghị Ngân hàng Quân đội, chi nhánh Đà Nẵng tạm dừng giao dịch đối với tài sản số 039296968 mang tên Bùi Minh N. Đến ngày 8/02/2023, chị Bùi Minh N rút số tiền 92.000.000 đồng giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng theo Công văn đề nghị giao dịch tài khoản ngân hàng số 222 ngày 8/02/2023 của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Đà Nẵng.

Qua điều tra xác định: Trước đây, Nguyễn Hồng N có nhờ chị Bùi Minh N (Sinh năm: 2002; trú huyện P, thành phố Hà Nội – là vợ của bị cáo) mở các tài khoản gồm: Tài khoản số 8383688689999; 872037888 mang tên Bùi Minh N tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng; tài khoản số 039296968 mang tên Bùi Minh N mở tại Ngân hàng Quân đội để N chơi game và chạy quảng cáo trên mạng xã hội Facebook, chị Ngọc không biết N sử dụng các tài khoản này để thực hiện hành vi phạm tội.

Ngoài ra, Nguyễn Hồng N còn khai nhận với cách thức như trên, N đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhiều người khác nhưng không nhớ cụ thể là ai. Ngày 6/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng có Quyết định ủy thác điều tra số: 19/QĐ-CSĐT-HS để ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an 62 tỉnh, thành phố trên cả nước với nội dung *“Rà soát đơn thư, tin báo tố giác tội phạm, các vụ án, vụ việc mà các đơn vị đang điều tra giải quyết có liên quan đến phương thức, thủ đoạn hoạt động, tài khoản ngân hàng của Nguyễn Hồng N trong vụ án nêu trên”*. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an các tỉnh Ninh Thuận, Hà N, Yên Bái, Bình Thuận, Ninh Bình, Hậu Giang, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hưng Yên, Bắc Giang, Quảng Trị, Cần Thơ, Bà Rịa – Vũng Tàu, Gia Lai, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Bạc Liêu, Hà Giang, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng có Công văn trả lời với nội dung: *“từ trước đến nay không thụ lý các vụ án, vụ việc nào có phương thức, thủ đoạn hoạt động, tài khoản ngân hàng và liên quan đến đối tượng Nguyễn Hồng N như trong vụ án mà Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đang thụ lý”*. Còn các Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các tỉnh, thành phố còn lại không có văn bản trả lời.

Các ngày 203/2023, ngày 5/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng có Công văn số: 664/CSĐT-HS (Đ4), Cơ quan Cảnh sát Điều tra

Công an quận Sơn Trà có Công văn số: 355 đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt N Thịnh Vượng phối hợp cung cấp thông tin tài khoản đối ứng đã giao dịch chuyển tiền và nhận tiền từ các tài khoản 8383688689999; 872037888 mang tên Bùi Minh N nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời.

Tang vật thu giữ:

- Số tiền 92.000.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng;
- 01 ổ cứng có Device Ne: Desktop – 2VM6G1L, Device ID: CA200F9B-4CF7-4B02-B6AC-97E59FA7EAA5;
- 01 ổ cứng có Device Ne Admin, Device ID: 0402D313-3E91-4508-AFCC43F9-61B54381;
- 01 màn hình hiệu Viewsonic;
- 01 màn hình hiệu Dell;
- 01 modem H646GM-V;
- 22 tờ giấy A4 có nội dung cuộc trò chuyện, hình ảnh chuyển khoản, hợp đồng vay được in từ Zalo của chị Đinh Thị Thanh B giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKS-ST ngày 3/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên kết luận truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N từ 27 (Hai mươi bảy) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 08/02/2023 đến ngày 27/5/2023 là 03 tháng 19 ngày.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thị Thanh B đã nhận lại số tiền 92.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bà Tạ Thị D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng;

Sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng; 01 ổ cứng có Device Ne: Desktop – 2VM6G1L, Device ID: CA200F9B-4CF7-4B02-B6AC-97E59FA7EAA5; 01 ổ cứng có Device Ne Admin, Device ID: 0402D313-3E91-4508-AFCC43F9-61B54381; 01 màn hình hiệu Viewsonic; 01 màn hình hiệu Dell; 01 modem H646GM-V.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Bằng các thủ đoạn gian dối thông qua hình thức vay tiền trên mạng xã hội nhưng thực tế không có tiền để cho vay, trong 02 ngày 30 và 31/01/2023, trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Hồng N đã 06 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tổng cộng số tiền 92.023.000 đồng của chị Đinh Thị Thanh B nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

Hành vi cố ý nhiều lần đưa ra thông tin gian dối nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền 92.023.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số 93/VT-VKS-ST ngày 03/9/2023 của

Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Hồng N về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý nhiều lần thực hiện. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp trong khung hình phạt quy định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Đinh Thị Thanh B đã nhận lại số tiền 92.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng là tài sản của bà Tạ Thị D, bà D không biết bị cáo sử dụng điện thoại nhằm mục đích phạm tội nên cần trả lại điện thoại cho bà.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng; 01 ổ cứng có Device Name: Desktop – 2VM6G1L, Device ID: CA200F9B-4CF7-4B02-B6AC-97E59FA7EAA5; 01 ổ cứng có Device Name Admin, Device ID: 0402D313-3E91-4508-AFCC43F9-61B54381; 01 màn hình

hiệu Viewsonic; 01 màn hình hiệu Dell; 01 modem H646GM-V là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9]. Về vấn đề khác:

Đối với chị Bùi Minh N đã đứng tên mở các tài khoản số 8383688689999; số 872037888; số 039296968 nhưng không biết Nguyễn Hồng N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là có căn cứ;

Đối với các lần chiếm đoạt tài sản khác mà Nguyễn Hồng N đã khai nhận, hiện chưa xác định được người bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau là đúng quy định.

[10]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[11]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2023 đến ngày 27/5/2023 là 03 (ba) tháng 19 (mười chín) ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 02 (hai) năm 02 (hai) tháng 11 (mười một) ngày.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ số Imei 866376048349192; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, số Imei 353024090018535; 01 (một) ổ cứng có Device Ne: Desktop – 2VM6G1L, Device ID: CA200F9B-4CF7-4B02-B6AC-97E59FA7EAA5; 01 (một) ổ cứng có Device Ne Admin, Device ID: 0402D313-3E91-4508-AFCC43F9-61B54381; 01 (một) màn hình hiệu Viewsonic;

01 (một) màn hình hiệu Dell; 01 modem H646GM-V của bị cáo Nguyễn Hồng N.

Trả lại cho bà Tạ Thị D 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng, số Imei 355833088095786

Các vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 9 năm 2023.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng